

THƠ TỐ HỮU – NIỀM ĐAM MÊ CỦA MỘT THỜI ĐI HỌC

LÊ THỐNG NHẤT

Tôi không phải là một nhà nghiên cứu văn học, cũng không phải là một nhà giáo dạy môn Ngữ Văn. Chỉ với tư cách là một học sinh đã từng yêu thơ của nhà thơ Tố Hữu, là một người làm trong ngành giáo dục để viết bài viết này như một kỷ ức của cá nhân tặng gia đình nhà thơ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 – ngày sinh của Ông.

Chúng ta đã biết có rất nhiều bài nghiên cứu, giới thiệu về thơ Tố Hữu được công bố qua báo chí, hội thảo và cả ở những luận văn thạc sĩ, tiến sĩ. Mỗi một tác giả có những góc nhìn riêng, khám phá riêng của mình từ nội dung đến nghệ thuật thơ. Ngay nội dung của thơ Tố Hữu cũng rất phong phú về đề tài ở các lĩnh vực khác nhau. Với góc cảm nhận riêng của mình, xin chia sẻ với các bạn những vần thơ theo tôi từ thưở học trò.

Thơ Tố Hữu cho tôi tình yêu quê hương đất nước

Quê hương đất nước được hiện lên từ những bài thơ của nhà thơ Tố Hữu thật là đẹp và đáng yêu vô cùng. Kể cả những ai chưa có dịp tới mọi miền của đất nước, qua thơ của Ông cũng cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên cũng như những gì mà nhân dân Việt Nam đã điễm tô cho đất nước mình ngày càng rạng ngời. Chính vẻ đẹp của quê hương đất nước cùng với sự gắn bó với con người đã làm lớn lên tình yêu của mỗi người đối với dải đất hình chữ S yêu quý.

Trong những ngày bị cầm tù, hình ảnh quê hương vẫn da diết trong trái tim nhà thơ. Bài thơ “Nhớ đồng” mà Ông đề tặng Nguyễn Vịnh (Đại tướng Nguyễn Chí Thanh) đã có những đoạn:

*“Gì sâu bằng những trưa thương nhớ
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!*

*Đâu gió còn thơm đất nả mùi
Đâu ruộng che mát thở yên vui
Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?”*

*“Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh
Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!*

*Đâu những lưng cong xuống luống cày
Mà bùn hy vọng nước hương ngây
Và đâu hết những bàn tay ấy
Vãi giống tung trời những sớm mai?*

*Đâu những chiều sương phủ bãi đồng
Lúa mềm xao xác ở ven sông
Vẳng lên trong tiếng xe lúa nước
Một giọng hò đưa hố nãi nùng”*

Trong nhà lao Thừa Phủ, nhà thơ đã viết bài thơ “Khi con tu hú” (tháng 7/1939) với những hình ảnh quê hương thân thuộc:

*“Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
Trời xanh càng rộng càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...”*

Khi chia tay Việt Bắc, năm 1954 nhà thơ đã cho chúng ta thấy vẻ đẹp gắn bó giữa cảnh và người. Những cảnh và tình được đan xen qua nhiều đoạn thơ trong bài thơ “Việt Bắc”:

*“Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy”*

*“Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan*

*Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

*“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.”*

Ngay ở thời điểm này, nhà thơ đã thật lãng mạn hình dung ra một ngày mai:

*“Ngày mai rộn rã sơn khê
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng.
Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng
Phố phường như nấm như măng giữa trời
Mái trường ngói mới đỏ tươi.
Chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng
Muối Thái Bình ngược Hà Giang
Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh
Ai về mua vại Hương Canh
Ai lên mình gửi cho anh với nàng
Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông
Áo em thêu chỉ biếc hồng
Mùa xuân ngày hội lòng từng thêm tươi.”*

Nỗi đau khi quê hương bị giặc dày xéo mà khi trở lại quê mẹ ở Huế, nhà thơ đã viết trong bài thơ “Quê Mẹ” (tháng 2/1955). Dù đi xa chẳng nữa thì quê hương vẫn luôn trong trái tim những người con.

*“Từ ấy, xa quê mẹ đến rày
Lặng nghe từng buổi, nhớ từng ngày
Giặc về giặc chiếm đau xương máu
Đau cả lòng sông, đau cỏ cây!”*

*“Lửa chiến tranh nay đã tắt rồi
Mà lòng ta vẫn cháy không nguội
Mẹ ơi dưới đất còn chua xót
Những tiếng giày đing đạp núi đồi!*

*Ôi Huế ngàn năm, Huế của ta
Đường vào sẽ nói lại đường ra
Như con của mẹ về quê mẹ
Huế lại về vui giữa Cộng hoà.”*

Năm 1956, niềm vui khi mùa xuân đến trên miền Bắc đã được nhà thơ chia sẻ tâm trạng của của mình qua bài thơ “Trên miền Bắc mùa xuân”:

*“Tôi chạy trên miền Bắc
Hớn hở giữa mùa xuân
Rạo rức muôn màu sắc
Náo nức muôn bàn chân.*

*Đường nhựa dài óng ả
Đồng chiêm mạ xanh rờn
Ga mới hồng đôi má
Cầu mới thơm mùi sơn.”*

Những hình ảnh quê hương sinh động biết bao giữa mùa xuân;

*“Tôi đi dưới nắng trưa
Mùa xuân ấm áp
Nghe hơi thở của đồng quê mập mạp
Bãi phù sa xanh mướt ngô non
Những đàn trâu Việt Bắc béo tròn
Đứng đĩnh về xuôi quê hương mới lạ
Rực rỡ những làng vàng tươi mái rạ
Gạch mới nung, đá trắng chất bên đường
Khói lò bay quanh những phố phường
Sắt sáng chói những bể dầu xưởng máy
Và trường học đã mọc lên từng dãy...”*

Ngay sau khi chúng ta ký Hiệp định Paris (tháng 1 năm 1973), nhà thơ lúc bấy giờ là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban tuyên huấn Trung ương đã có một chuyến đi 3 tháng vượt Trường Sơn vào chiến trường để phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau chuyến đi, bài thơ “Nước non ngàn dặm” của Ông đã được ra đời. Khi ấy tôi vừa bước chân vào cổng trường trở thành chàng sinh viên Đại học Sư phạm Vinh. Cả bài thơ xuất hiện rất nhiều địa danh của đất nước với những tình cảm của nhà thơ gửi gắm trong đó. Chính những vần thơ này đã cho tôi một ước ao được đi tới bao miền đất nước:

*“Đã đi muôn dặm xa gần
Nay về Nam cũng bước chân bồi hồi!
Sông Bến Hải bên bồi bên lở
Cầu Hiền Lương bên nhớ bên thương
Cách gần mười tám năm trường
Khi mô mới được nối đường vô ra?
Bây giờ cầu lại bắc qua
Ván thơm gỗ mới cho ta gặp mình ...
Anh về Quảng Trị ... Gio Linh
Trèo lên dốc Miếu, lặng nhìn Quán Ngang”*

*“Thuyền về Cửa Việt ra khơi
Thuyền lên Ái Tử, thuyền bơi Đông Hà ...
Anh còn lặn lội đường xa
Sông Hương đành nhớ, chưa qua sông Bồ
Phù lai ba bến con đò
Thanh Lương quê ngoại câu hò còn chẳng?
Êm dòng Thạch Hãn đêm trăng
Những lo ngược gió Tan Giang nặng chèo!”*

*“Trưa nông, gà gáy Khe Sanh
Tà Con dứa mật, hoa chanh ngát đời.”*

*“Trông vời Đồng Tháp mông mênh
Mấy con thuyền ngược dòng kênh, nặng hàng
Sóng Tiền Giang gọi Hậu Giang
Có ai về đó, ta sang cùng về!”*

“Thác Gia-ly trắng tầng mây
Ào ào, tưởng máy điện quay tung bùng ...”

“Trà My đầy, hơi Trà Bồng
Có hay cây quế đợi trông tháng ngày?
Nâng cành quế héo trên tay
Càng thương quế ngọt quế cay cùng người!
Hội An, Đà Nẵng xa khơi
Ấy nơi mẹ ẵm, ấy nơi mẹ nằm
Nhớ còn cát trắng giăng giăng
Nhớ thuyền Bàn Thạch, nhớ trăng biển Hàn
Hải còn sóng gió gian nan
Bên vui rồi lại Đại An. Sơn Trà.
Sông Trà, sông Lại, sông Ba
Khu Năm dằng dặc lòng ta mọi miền”

“Non cao rục rờ ánh vàng
Đêm rằm vàng vạc bến Giàng trắng lên ...
Con thuyền rời bến sang Hiên
Xuôi dòng sông Cái, ngược triền sông Bung
Chập chùng thác Lửa, thác Chông
Thác Đài, thác Khó, thác Ông, thác Bà
Thác bao nhiêu thác, cũng qua
Thênh thênh là chiếc thuyền ta trên đời.
Nỗi niềm chi rứa, Huế ơi!
Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên
Mưa từ biển nhớ mưa lên
Hay mưa từ núi vui trên A Sầu?”

“Dòng Hương nước biếc, trong veo
Gió khơi Bạch Mã, sóng dào Hải Vân
Huế mình đẹp nhất lòng dân
Mùa Thu khởi nghĩa, mùa Xuân dậy thành”

“Lộc Ninh xinh một cụm hồng
Ai hay đất lửa, máu nồng đơm hoa!
Cái vui sinh nở chan hoà
Nghe rìng cặng sữa, nhựa ra đầu mùa
Lao xao phố chợ, chợ trưa
Sầu riêng, măng cụt cũng vừa ngọt thanh”

Dấu vết của chiến tranh còn in đậm trên những miền đất mà nhà thơ đi qua đã làm cho người đọc thấy được sự tàn khốc của bom đạn đồng thời cũng là lời tố cáo tội ác của quân thù:

*“Xe lên đường 9 cheo leo
Hố bom đỏ mắt, trắng đèo bông lau
Cây khô, chết chẳng nghiêng đầu
Nghìn tay than cháy rạch màu trời xanh”*

*“Tả Ngâu, trong vắt mắt gương
Xôn xang trông lửa chiến trường, mà cay
Xê Xan, tan nát đạn cày
Trống trống rùng khộp, khô gầy rùng le
Bằng lăng bạc nắng trưa hè
Nghe như cửa xẻ, tiếng ve rít dài.
Cỏ vàng lạc bước hươu nai
Sóc buồn thấp thoáng bóng xoài đu đưa
Vườn ai, cháy trụi ngọn dừa
Mái chùa cong, gãy nét xưa diêu huyền
Voi đi lưng thưng, bình yên
Bống ngơ ngác đứng, bom rền xa xa ...”*

*“Bời bời cỏ lút đồng hoang
Chim kêu cành cụt, chang chang nắng còn
Tả toi máy áp khu khu dòn
Mái tôn, rào kẽm, tháp đồn chơ vơ!”*

Thơ Tố Hữu cho tôi hiểu hơn và thêm kính yêu Bác Hồ

Hình tượng Bác Hồ trong thơ Tố Hữu là một vị lãnh tụ rất giản dị, gần gũi với mọi người. Chính điều này giúp những ai chưa được gặp Bác Hồ đều kính yêu, cảm phục vị cha già của dân tộc. Bác Hồ là nguồn cảm hứng vô tận của nhà thơ Tố Hữu.

Trong bài thơ “Sáng tháng năm” (tháng 5/1951), nhà thơ đã cho chúng ta thấy Bác Hồ thật gần gũi, thân thương:

*“Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trắng ngây thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công vắn
Lát rồi, chim nhé, chim ăn
Bác Hồ còn bận khách vắn đến nhà*

*Bàn tay con nắm tay cha
Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng.
Bác ngồi đó, lớn mênh mông
Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...
Bác Hồ, cha của chúng con
Hôn của muôn hồn
Cho con được ôm hôn má Bác
Cho con hôn mái đầu tóc bạc
Hôn chòm râu mát rượi hoà bình!”*

Trong bài thơ “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” (tháng 5/1954) – một khúc khải hoàn ca - hình ảnh của Bác đã hiện lên:

*“Tiếng reo núi vọng sông rền
Đêm nay chắc cũng về bên Bác Hồ
Bác đang cúi xuống bản đồ
Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo...
Từ khi vượt núi qua đèo
Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày
Tin về mừng thọ đêm nay
Chắc vui lòng Bác giờ này đợi trông!”*

Hình ảnh Bác Hồ in đậm trong mỗi chúng ta như người cha, người ông của mình trong bài thơ “Việt Bắc”:

*“- Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo*

*Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...”*

Bài thơ “Cánh chim không mỏi” (12/1960) nhà thơ đã viết khi Bác Hồ về nước sau chuyến công tác nước ngoài có những đoạn thơ thật cảm động:

*“Bác đi, muôn dặm đường xa
Hôm nay tuyết lạnh, nay vừa nắng lên
Bác về, tóc có bạc thêm?
Năm canh, bốn biển, có đêm nghĩ nhiều?”*

*Hỡi Người, tìm những thương yêu
Cánh chim không mỏi sớm chiều vẫn bay
Chim kêu tung cánh chim bay
Ba mươi sáu triệu chim bầy gọi nhau”*

*“Bác về, vui đó, con ơi!
Bác hôn các cháu, bác cười với dân
Ngày vui vui những hai lần:
Bác về, mang cả mùa xuân lại nhà.”*

Khi Bác mất, bài thơ “Bác ơi!” thực sự là nhà thơ đã thay mặt cho hàng triệu người dân Việt Nam khóc Bác, nhớ mãi công ơn của Người. Ngay khi bài thơ vừa ra đời, trong lớp tôi đã có nhiều bạn thuộc lòng cả bài thơ. Mỗi lần nhớ tới Bác, ai cũng nhớ những vần thơ da diết:

*“Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!*

*Trái bưởi kia vàng ngọt với ai
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...*

*Ôi, phải chi lòng được thành thơ
Năm canh bớt nặng nỗi thương đời*

*Bác ơi, tim Bác mênh mông thế
Ôm cả non sông, mọi kiếp người.*

*Bác chẳng buồn đâu, Bác chỉ đau
Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu
Chỉ lo muôn mối như lòng mẹ
Cho hôm nay và cho mai sau...*

*Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già”*

“Bác đã lên đường theo tổ tiên” nhưng Bác đã để lại trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam một hình tượng hơn mọi tượng đài trên đời:

*“Bác để tình thương cho chúng con
Một đời thanh bạch, chẳng vàng son
Mong manh áo vải hồn muôn trượng
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn.”*

Năm 1970, nhà thơ Tố Hữu đã viết một trường ca về cuộc đời Bác Hồ kính yêu, bài thơ “Theo chân Bác” như tưởng nhớ lại những chặng đường dài mà Bác đã hy sinh cho dân tộc. Hình ảnh Bác Hồ không bao giờ phai trong mỗi chúng ta:

*“Phơ phơ tóc bạc, chòm râu mát
Đôi dép mòn đi, in dấu son. “*

*“Con mưa vừa tạnh. Ba Đình nắng
Bác đứng trên kia, vẫy gọi mình.”*

Những ngày Bác bắt đầu ra đi tìm đường cứu nước tôi đã được đọc từ những câu chuyện kể về Bác nhưng khi đọc những vần thơ này thì ấn tượng thêm sâu sắc hơn:

*“Từ đó, Người đi... những bước đầu
Lênh đênh bốn biển, một con tàu
Cuộc đời sóng gió. Trong than bụi
Tay đốt lò, lau chảo, thái rau.”*

*“Muôn nỗi đời như ảnh trắng đen
Bâng khuâng đêm lạnh, thức bên đèn
Một hòn gạch nóng nung tâm huyết
Mẫu bánh mì con nuôi chí bền.”*

*“Bác về kia! Đảng đã ra đời!
Trải mấy phong trần tuổi bốn mươi
Tay Bác cầm tay đồng chí trẻ
Tiến lên! Thời đại giục chân người.”*

Ngày Bác về nước sau bao nhiêu năm lặn lội khắp năm châu tìm con đường giải phóng dân tộc:

*“Ôi sáng xuân nay, Xuân 41
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về... Im lặng. Con chim hót
Thánh thót bờ lau, vui ngẩn ngơ...”*

*Bác đã về đây, Tổ quốc ơi!
Nhớ thương, hòn đất ấm hơi Người
Ba mươi năm ấy, chân không nghỉ
Mà đến bây giờ mới tới nơi!*

*Ai đã đến, ai chưa đến đó
Có hòn núi Mác, suối Lê-nin
Hãy về thăm quê ta Pác Bó
Nơi Bác về, nguồn nước mới sinh.*

*Hỏi dòng khe ấy, hỏi tre lau
Những tháng ngày xưa.... Bác ở đâu?
Núi vẫn nghiêng đầu nghe vách đá
Hát cùng cây lá gió ngàn sâu...”*

Ngày Bác đọc Tuyên nguyên độc lập:

*“Người đứng trên đài, lặng phút giây
Trông đàn con đỏ, vẫy hai tay
Cao cao vầng trán... Ngời đôi mắt
Độc lập bây giờ mới thấy đây!*

*Người đọc tuyên ngôn.... Rồi chợt hỏi:
“Đồng bào nghe tôi nói rõ không?”
Ôi câu hỏi, hơn một lời kêu gọi
Rất đơn sơ mà ám bao lòng!”*

Tình cảm của Bác với miền Nam luôn thúc dục chúng ta “dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn” cũng quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước:

*“Ta hiểu. Đêm nằm nghe gió gác
Bác thường trăn trở, nhớ Miền Nam!”*

*Ai nói giùm ta hết tâm lòng
Bác Hồ thương nhớ mỗi dòng sông
Mỗi hòn núi ở Miền Nam đó
Như thịt da ta rỏ máu hồng!*

*Bản đồ bên vách treo, không nói
In mãi bàn tay Bác chỉ đường
Tám lịch ngày ngày nghe Bác hỏi:
Hôm nay, đâu thắng ở tiền phương?”*

Tôi vẫn nhớ khi còn nhỏ, mỗi lần đón giao thừa, cả nhà tôi lại quây quần bên chiếc radio để chờ giây phút nghe Bác đọc thơ chúc Tết. Nỗi nhớ Bác lại trào dâng mỗi khi giao thừa tới mà không còn được nghe thơ Bác:

*“Bác ơi!
Tết đến. Giao thừa đó
Vẫn đón nghe thơ Bác mọi lần
Riu rít đàn em vui pháo nổ
Tuởng nghìn tay Bác vỗ sang xuân...”*

Bác Hồ đã trở thành biểu tượng của niềm tin chiến thắng;

*“Vì sao? Trái đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên người: Hồ Chí Minh
Như một niềm tin, như dũng khí
Như lòng nhân nghĩa, đức hy sinh”*

Khi ước mơ thống nhất đất nước đã thành hiện thực, nhà thơ Tố Hữu đã viết bài thơ “Toàn thắng về ta!” như một lời báo cáo với Bác và cũng như một sự nuối tiếc khi Bác không còn được chứng kiến Bắc Nam một nhà:

*“Ôi, buổi trưa nay, tuyết trần nắng đẹp
Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta
Chúng con đến, xanh ngời ánh thép
Thành phố tên Người lộng lẫy cờ hoa*

*Cho chúng con giữa vui này được khóc
Hôn mỗi đứa em, ôm mỗi mẹ già
Như lòng Bác, mỗi khi Bác đọc
Đồng bào miền Nam, mắt kính bỗng nhoà.”*

Thơ Tố Hữu giúp tôi yêu quý hình tượng người phụ nữ Việt Nam anh hùng

Hình ảnh người phụ nữ đặc biệt là các bà mẹ Việt Nam trong cuộc sống, trong chiến tranh đã được nhà thơ Tố Hữu khắc đậm nhiều đức tính ngời sáng.

Bài thơ “Bà má Hậu Giang” (1941) là câu chuyện về bà mẹ nuôi quân kiên cường, bất khuất đã trở thành biểu tượng về những người mẹ anh hùng.

*“Có ai biết trong tro còn lửa
Một má già làn lữa không đi
Ở đây sóng gió bất kỳ
Má ơi, má ở làm chi một mình?
Rừng một dải U Minh tối sớm
Má lom khom đi lượm củi khô
Ngày đêm củi chất bên lò
Ai hay má cất củi khô làm gì?
Hay má lẫn quên vì tuổi tác
Hay má liều một thác cho yên?”*

Trước quân thù, những lời của má nói với các chiến sĩ thật cảm động:

*Má già nhắm mắt, rưng rưng
“Các con ơi! ở trong rừng U Minh
Má có chết, một mình má chết,
Cho các con trừ hết quân Tây!”*

Và đây là lời của má nói với lũ giặc:

*“Sức đâu như ngọn sóng trào
Má già đứng dậy, ngó vào thằng Tây
Má hét lớn: “Tụi bay đồ chó!
Cướp nước tao, cắt cổ dân tao!
Tao già không sức cầm dao
Giết bay, có các con tao trảm vùng!
Con tao, gan dạ anh hùng
Như rừng đước mạnh, như rừng chàm thơm!
Thân tao chết, dạ chẳng sờn!””*

Bài thơ “Bầm ơi!” (1948) có một xuất xứ thật cảm động mà thầy dạy Văn đã kể cho chúng tôi nghe khi dạy bài thơ này. Đoàn văn nghệ sĩ trong hành trình nhận đường dừng chân ở Gia Điền. Khi ấy những nhà văn như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Kim Lân và Nguyễn Huy Tưởng đã ở lại thôn Gốc Gạo xã Gia Điền. ngôi nhà mà các nhà thơ, nhà văn chọn chính là nhà bà cụ Nguyễn Thị Gái. Khi đó bà đã dọn xuống bếp để nhường chỗ cho khách. Tối về cụ dùng lá chuối khô bện lại để nằm nệm nằm cho đỡ lạnh. Tuy nhiên khi ấy cứ đêm đêm mọi người lại nghe thấy tiếng khóc nỉ non của cụ. Hỏi ra mới vỡ lẽ rằng, cụ nhớ đứa con trai của mình. Con trai của cụ tham gia vệ quốc quân nhưng lâu ngày không có tin tức. Chính vì vậy khi ấy các nhà thơ đã đề nghị Tố Hữu sáng tác một bài thơ như là một bức thư của người con trai để cụ an lòng. Đây cũng là hình ảnh của biết bao bà mẹ Việt Nam thời ấy.

*“Bầm ơi có rét không bầm!
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non
Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!
Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!
Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.
Con ra tiền tuyến xa xôi*

*Yêu lắm yêu nước, cả đời mẹ hiền.
Nhớ thương con lắm yên tâm nhé
Bà của con, mẹ Vệ quốc quân.
Con đi xa cũng như gần
Anh em đồng chí quây quần là con.
Bà yêu con, yêu luôn đồng chí
Bà quý con, bà quý anh em.”*

Trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hình ảnh bà mẹ Việt Nam lại ngời sáng lên qua bài thơ “Mẹ Suốt” (4/11/1965) của nhà thơ Tố Hữu. Câu chuyện về cuộc đời của mẹ đã được nhà thơ ghi lại thật cảm động, sau này có nhiều dịp tới bên bờ sông Nhật Lệ, những vần thơ xưa lại hiện lên:

*“Lặng nghe mẹ kể ngày xưa
Chang chang còn cát nắng trưa Quảng Bình
Mẹ rằng: Quê mẹ Bảo Ninh
Mênh mông sóng biển lênh đênh mạn thuyền
Sớm chiều nước xuống triều lên
Cực thân từ thuở mới lên chín mười
Lớn đi ở bốn kẻ người
Mười hai năm lẻ, một thời xuân qua
Lấy chồng cũng khổ con ra
Tám lần đẻ, mấy lần sa, tội tình!
Nghĩ mà thương mẹ cha sinh
Thương chồng con lại thương mình xót xa...”*

Hình ảnh mẹ Suốt trên sông Nhật Lệ thật đẹp và xứng đáng là một người mẹ anh hùng:

*“Một tay lái chiếc đò ngang
Bến sông Nhật Lệ, quân sang đêm ngày
Sợ chi sóng nước tàu bay
Tây kia ta đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua!
Kẻ chi tuổi tác già nua
Chống chèo xin cứ thi đua đến cùng!*

*Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung
Gió lay như sóng biển tung trắng bờ...*

*Gan chi, gan ríra, mẹ nờ?
Mẹ rằng: Cứu nước, mình chờ chi ai?
Chẳng bằng con gái, con trai
Sáu mươi còn một chút tài đồ đưa
Tàu bay hấn bấn sớm trưa
Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đồ...”*

Thế hệ học sinh như tôi không thể nào quên được hình ảnh nữ anh hùng Trần Thị Lý từ bài thơ “Người con gái Việt Nam” (7/12/1958) mà nhà thơ đã ca ngợi.

*“Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
Em có tuổi hay không có tuổi
Mái tóc em đây, hay là mây là suối
Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
Thịt da em hay là sắt là đồng?”*

Mặc dù lũ giặc tra tấn dã man nhưng không khuất phục được người nữ anh hùng ấy, không làm nhụt ý chí chiến đấu cho một lý tưởng cách mạng cao đẹp. Khi học bài thơ này trên lớp, chúng tôi cũng khó tưởng tượng ra được: Vì sao lũ giặc lại dã man đến thế? Vì sao một người phụ nữ lại có khả năng chịu đựng đòn thù ngoan cường đến thế?

*“Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
Em đã sống lại rồi, em đã sống!
Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!*

*Ôi trái tim em trái tim vĩ đại
Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!”*

Cả nước sẽ mãi ghi nhận sự hy sinh lớn lao của người con gái Việt Nam ấy, chăm sóc người con gái anh hùng với tình yêu thương, sự kính phục.

*“Cả nước cho em, cho em tất cả
Máu tiếp máu, cho lại hồng đôi má
Cho mái tóc em xanh lại ngày xuân
Cho thịt da em lại nở trắng ngần*

*Em sẽ đứng trên đôi chân tuổi trẻ
Đôi gót đỏ lại trở về quê mẹ
Em sẽ đi, trên đường ấy thênh thang
Như những ngày xưa, rực rỡ sao vàng!*

*Ôi đôi mắt của em nhìn, rất đẹp
Hãy sáng mãi niềm tin tươi ánh thép
Như quê em Gò Nổi, Kỳ Lam
Hỡi em, người con gái Việt Nam!”*

Một tấm ảnh của nhà nhiếp ảnh Phan Thoan – là cha của bạn Phan Dân học chuyên Toán sau tôi 2 khoá - đã làm rung động trái tim nhà thơ và bài thơ “Bức ảnh” (tháng 1/1967) chỉ gồm 4 câu thơ thôi nhưng sức lan toả thật mãnh liệt, không chỉ là hình ảnh của “o du kích nhỏ” với một phi công Mỹ “lên khênh” mà còn tượng trưng cho hình ảnh của dân tộc Việt Nam so sánh với đội quân xâm lược.

*“O du kích nhỏ gương cao sáng
Thằng Mỹ lên khênh bước cúi đầu
Ra thế! To gan hơn bèo bọng
Anh hùng đâu cứ phải mày râu!”*

Thơ Tố Hữu cho tôi tình yêu với “Anh bộ đội Cụ Hồ”

Hình tượng người chiến sĩ quân đội nhân dân, chiến sĩ giải phóng quân được nhà thơ khắc hoạ sinh động những phẩm chất của “Anh bộ đội Cụ Hồ”. Đó chính là niềm kiêu hãnh của dân tộc Việt Nam.

Trong bài thơ “Cá nước (1947), nhà thơ đã gặp anh vệ quốc quân:

*“Giọt giọt mồ hôi rơi
Trên má anh vàng nghệ
Anh vệ quốc quân ơi
Sao mà yêu anh thế!*

*Tôi nhích lại gần anh
Người bạn đường anh dũng
Anh chiến sĩ hiền lành
Tì tay trên mũi súng”*

Người chiến sĩ chính là con em của nhân dân, hãy nghe mẹ kể về con trai mình trong bài thơ “Bà mẹ Việt Bắc” (1948):

*“Thoạt trông thấy nó
Tôi chẳng biết ai
Nó cao hơn bố
Tôi chỉ bằng vai.*

*Bộ nó rõ oai
Vai thì đeo súng
Ngực chéo hai quai
Áo thì thắt bụng*

*Đầu nó đội mũ
Có cái sao vàng
Trước nó lam lũ
Bây giờ thấy sang!”*

Hình ảnh của người chiến sỹ ở bài thơ “Lên Tây Bắc” (1948):

*“Sáng nay ra trận lên Tây Bắc
Hai đứa ta cùng đi đánh giặc
Tay dao tay súng gạo đầy bao
Chân cứng đạp rừng gai đá sắc*

*Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều
Bóng dài lên đỉnh dốc cheo leo
Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang reo với gió đèo”*

Tình thân chịu đựng gian khổ của người chiến sỹ:

*“Lại những ngày đi, vất với sương
Ngó bung, xôi nhạt, nước lưng bương
Đên mưa rình giặc tai thao thức
Mùa lại mùa qua rét nhưc xương”*

Tình quân dân đậm đà, gắn bó qua khổ thơ:

*“Anh về cõi lại vang rừng
Chim reo quanh mái, gà mừng dưới sân
Anh về sáo lại ái ân
Đêm trăng hò hẹn trong ngàn tiếng ca”*

Một bài thơ thời sự nhất của nhà thơ Tố Hữu ngay sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 11/5/1954 báo Nhân Dân đã đăng bài thơ “Hoan hô chiến sỹ Điện Biên” của ông. Hình ảnh người chiến sỹ Điện Biên được ông khắc họa mà tới nay mỗi học sinh thế hệ chúng tôi còn nhớ mãi:

*“Hoan hô chiến sỹ Điện Biên
Chiến sỹ anh hùng
Đầu nung lửa sắt
Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt
Máu trộn bùn non
Gan không núng
Chí không mòn!
Những đồng chí thân chôn làm giá súng
Đầu bịt lỗ châu mai
Băng mình qua núi thép gai
Áo ào vũ bão,
Những đồng chí chèn lưng cứu pháo
Nát thân, nhắm mắt, còn ôm...
Những bàn tay xẻ núi lăn bom”*

Bước sang cuộc chiến đấu chống Mỹ, hình ảnh anh giải phóng quân đã được nhà thơ ghi dấu ấn qua nhiều bài thơ. Trong bài “Tiếng hát sang Xuân”(12/1/1966) đó là những người chiến sỹ:

*“Hỡi người Anh, Giải phóng quân
Hai mươi năm chẳng dừng chân trên đường
Vẫn đôi dép lộn chiến trường
Vẫn vành mũ lá coi thường hiểm nguy*

*Tuốt gươm không chịu sống quỳ,
Tuổi xanh chẳng tiếc, sá chi bạc đầu!
Lớp cha trước, lớp con sau
Đã thành đồng chí chung câu quân hành...*

*Anh đi, xuôi ngược tung hoành
Bước dài như gió, lay thành chuyển non
Mái chèo một chiếc xuống con
Mà sông nước dậy sóng còn đại dương!”*

Chỉ ít ngày sau, bài thơ “Bài ca Xuân 68” (23-1-1968) vẫn tiếp tục ca ngợi người chiến sỹ giải phóng quân:

*“Hoan hô anh Giải phóng quân. Kính chào Anh,
con người đẹp nhất!
Lịch sử hôn Anh, chàng trai chân đất
Sống hiên ngang: bắt khuấy trên đời
Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi
Một dây ná, một cây chông, cùng tiến công giặc Mỹ.
Không tự ngắm mình. Anh chẳng hay đâu.
Hỡi chàng dũng sĩ! Cả năm châu, chân lý đang nhìn theo
Bóng Anh đi... và vành mũ tai bèo
Của Anh đó!
Ôi cái mũ vải mềm dễ thương như một bàn tay nhỏ.
Chẳng làm đau một chiếc lá trên cành
Sáng trên đầu như một mình trời xanh mà xông xáo,
mà tung hoành, ngang dọc.”*

Thơ Tố Hữu giáo dục lẽ sống cho mỗi người

Những bài thơ viết về cuộc sống đời thường của nhà thơ Tố Hữu mang đến nhiều bài học giáo dục quý giá cho thế hệ trẻ và cho mỗi chúng ta.

Từ năm 1938, với bài thơ nổi tiếng “Từ ấy”, nhà thơ đã đưa ra một tuyên ngôn về lẽ sống đích thực.

*“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...”*

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời*

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...”*

Bài thơ “Tiếng ru” tuy được nhà thơ viết trong chiến tranh chống Mỹ nhưng vẫn giữ nguyên giá trị cho tới hiện nay. Lễ sống đẹp của con người trong xã hội: sống để yêu thương, dâng hiến, cá nhân tự nguyện gắn bó với cộng đồng mới hình thành môi trường sống rộng lớn, giàu tính nhân văn, sống cho những điều lớn lao của xã hội và đất nước.

Cả bài thơ này, tôi đã ru con và sau này đã ru cháu bởi chất ca dao gần gũi thân thuộc từ mỗi câu thơ:

*“Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
Một người - đâu phải nhân gian
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!*

*Núi cao bởi có đất bồi
Núi chẻ đất thấp núi ngòi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chẻ sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

*Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày
Mai sau con lớn hơn thày
Các con ôm cả hai tay đất tròn.”*

Sống trên đời cần yêu thương, đùm bọc nhau đã thường được nhắc lại trong các bài thơ của nhà thơ Tố Hữu, như trong bài “Bài ca mùa xuân 1961”:

*“Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người sống để yêu nhau”*

Nhớ ơn người đã cứu mạng, giúp đỡ mình là một đạo lý làm người. Sau 19 năm xa cách, nhà thơ đã trở về thăm “Mẹ Tơm” (tháng 7/1961).

*“Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa
Một buổi trưa, nắng dài bãi cát
Gió lồng xôn xao, sóng biển đu đưa
Mát rượi lòng ta ngân nga tiếng hát...”*

*Mười chín năm rồi. Hôm nay lại bước
Đoạn đường xưa, cát bỏng lưng đồi.
Ôi có phải sóng bồi thêm bãi trước
Hay biển đau xưa rút nước xa rồi?”*

*“Con đã về đây, ơi mẹ Tom
Hồi người mẹ khổ đã dành cơm
Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy
Không sợ tù gông, chấp súng gươm”*

*“Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi
Tròn đời nắm đất trắng chân đồi.
Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời!*

*Đốt nén hương thơm, mát dạ Người
Hãy về vui chút mẹ Tom ơi!”*

Trong bài “Mùa thu mới” (tháng 8/ 1958), nhà thơ như chia sẻ với chúng ta những khó khăn của đất nước sau chiến tranh. Mỗi người dân Việt Nam đều cần hiểu về điều này.

*“Ôi đâu phải, qua đêm dài lạnh cóng
Mặt trời lên là hết bóng mù sương!
Ôi đâu phải, qua đoạn đường lửa bỏng
Cuộc đời ta bỗng chốc hoá thiên đường!”*

Đất nước có vươn vai lớn dậy sau chiến tranh hay không chính là phụ thuộc mỗi con người, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam – những người lao động mới.

*“Yêu biết mấy, những bước đi dằng dưng
Của đời ta chấp chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình cai quản lại thiên nhiên!*

*Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!”*

Dám nghĩ, dám làm để vượt đói nghèo luôn là thách thức đối với mỗi công dân trong mọi giai đoạn xây dựng đất nước và tinh thần đoàn kết sẽ tạo ra sức mạnh cho chúng ta. Trong “Bài ca xuân 1961”, nhà thơ đã viết:

*“Ta còn nghèo, phố chật nhà gianh
Nhưng cũng đủ vài tranh treo Tết...
Đời vui đó, tiếng ca Đoàn kết
Ta nắm tay nhau xây lại đời ta
Ruộng lúa, đồng khoai, nương sắn, vườn cà
Chuông lợn, bầy gà, đàn rau, ao cá
Dọn tí phân rơi, nhặt từng ngọn lá
Mỗi hòn than, mẩu sắn, cân ngô
Ta nâng niu gom góp dựng cơ đồ!”*

Chúng ta luôn nâng niu những thành quả ban đầu trong công cuộc xây dựng đất nước.

*“Xuân ơi Xuân, em mới đến dăm năm
Mà cuộc sống đã tung bừng ngày hội
Như hôm nay, giữa công trường đỏ bụi
Những đoàn xe vận tải nối nhau đi
Hồng Quảng, Lào Cai, Thái Nguyên, Việt Trì
Tên đất nước reo vui bao tiếng gọi...”*

Những lời thơ như thôi thúc bao người mang tài trí, sức lực để chung tay xây dựng đất nước.

*“Đi ta đi! Khai phá rừng hoang
Hỏi núi non cao, đâu sắt đâu vàng?
Hỏi biển khơi xa, đâu luồng cá chạy?
Sông Đà, sông Lô, sông Hồng, sông Chảy
Hỏi đâu thác nhảy, cho điện quay chiều?
Hỡi những người trai, những cô gái yêu
Trên những đèo mây, những tầng núi đá
Hai bàn tay ta hãy làm tất cả!”*

Từ khi lớn lên, trở thành một nhà giáo và cho tới bây giờ ở tuổi về hưu, những lẽ sống giản dị mà từ những vần thơ của nhà thơ Tố Hữu đã mang đến đã giúp tôi luôn sống gắn bó với mọi người, luôn tri ân những ai đã giúp mình để có những thành công.

Mỗi khi gian khó trong cuộc sống, hình ảnh của biết bao người đi trước đã giúp tôi hiểu rằng: những gian khó của mình còn quá bé nhỏ so với bao gian khổ hy sinh, mất mát mà bao chiến sĩ cách mạng, bao người dân Việt Nam đã chịu đựng, đã vượt qua để giành lấy độc lập, tự do và dựng xây Tổ quốc Việt Nam.

Xin cảm ơn nhà thơ Tố Hữu đã cho tôi nhiều bài học ẩn tượng về cuộc sống, về tình cảm con người để tôi đã trở thành một công dân tốt, hoàn thành những nhiệm vụ trong suốt cuộc đời mình.

Bài viết này cùng với bài thơ mà tôi vừa viết (nhắc lại tên của 100 bài thơ của Ông) như một nén hương, một nhành hoa tưởng nhớ Ông – Nhà thơ Tố Hữu – Người là nhà thơ mà tôi thích nhất từ thời đi học.

Viết xong đúng chiều 30/4/2019..

Thơ Tố Hữu giáo dục con người sống đẹp
Thơ Tố Hữu giáo dục ý chí cách mạng

